TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-PT
Ngày 15/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Huân.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng và bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đôn Minh Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh ngày 13 tháng 6 năm 1982, tại xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Có 02 tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2005/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Phú Thọ, xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 10.000.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02 tháng 10 năm 2006, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

+ Ngày 05 tháng 4 năm 2008, T phạm tội trộm cắp tài sản (trị giá 15.000.000 đồng), tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2010/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" xử phạt bị cáo 02 năm tù; tuy nhiên trước đó ngày 18 tháng 6 năm 2010 bị cáo phạm tội vi phạm quy định về phòng cháy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2010/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", xử phạt Nguyễn Văn T 08 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về phòng cháy, tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2010/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Vĩnh Phúc, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 10 năm 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 18 tháng 10 năm 2018, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm của bản án số 80/2010/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2010 vào ngày 17 tháng 7 năm 2018, đã chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự của bản án số 37/2010/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2010 vào ngày 31 tháng 5 năm 2016; bị cáo chưa thi hành phần bồi thường dân sự với số tiền 35.775.000 đồng của bản án số 37/2010/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2010).

Tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2020, Nguyễn Văn T đem theo 01 con dao bằng kim loại đến khu vực đồi L thuộc thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để bẫy thú rừng thì phát hiện tại vị trí bãi đất trống có 01 con trâu, đã trưởng thành, lông đen, 02 lỗ mũi được xỏ 01 sợi dây nhựa màu đen dài khoảng 05 mét bằng dây mạng viễn thông của gia đình ông T1 Văn T đang thả ở đó và không có người trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp con trâu đem bán lấy tiền tiêu, lúc này T đi đến vị trí con trâu dùng tay cầm đầu sợi dây nhựa, dắt đi theo đường mòn để ra khu vực bên ngoài Ủy ban nhân dân xã T. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi dắt trâu đi đến đoạn đường gần khu dân cư thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc cách vị trí trộm cắp khoảng 01 km thì T gặp ông Lưu Hồng M; ông M nhìn thấy T có dấu hiệu nghi vấn trộm cắp trâu nên gọi điện thoại cho công an viên thôn D, xã T, huyện B để thông báo sự việc, sau đó ông M hỏi T và đi về phía trước vị trí T đang dắt trâu khoảng 100m để quan sát; lúc này T nhận thấy hành vi trộm cắp trâu đã bị nghi ngờ, phát hiện nên đã thả con trâu ở ven đường gần bãi cây bạch đàn và bỏ đi về hướng thôn M, xã T, huyện B. Thấy T bỏ đi, ông M quay lại vị trí đã gặp T trước đó thì gặp ông Diệp Văn T1 đi bộ đến, sau đó ông M và ông T1 đi về phía bãi cây bạch đàn thì phát hiện T đã để lại con trâu ở đây và bỏ trốn nên ông M gọi điện trình báo Công an xã T. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã T đã báo cáo Công an huyện B và tổ chức truy tìm, bắt giữ được T tại đường liên thôn M, xã T và đưa về trụ sở làm việc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ của T 01 chiếc mũ cối màu xanh, đường kính vành mũ 30cm; 01 con dao bằng kim loại, 01 đoạn cọc bạch đàn; cùng ngày Cơ quan điều tra đã tạm giữ của gia đình ông Trần Văn T 01 con trâu

mà T đã trộm cắp và tiến hành kiểm tra xác định trọng lượng con trâu là 440kg. Tại Kết luận định giá tài sản số 113/KL – HĐĐGTS ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B, kết luận: 01 con trâu cái, đã trưởng thành, nặng 440kg trị giá là 35.200.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12 tháng 12 năm 2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 3 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T có ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bởi lẽ bị cáo nhận thấy hình phạt cấp sơ thẩm tuyên án là quá nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có ý kiến: Bị cáo Nguyễn Văn T trên đường mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, khi bị phát hiện bị cáo đã bỏ lại tài sản trộm cắp để tẩu thoát; tài sản con trâu là vật chứng của vụ án được cơ quan Điều tra thu giữ và trả lại nguyên vẹn cho chủ sở hữu hợp pháp. Như vậy bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chưa được cấp sơ thẩm áp dụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa quyết định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, giảm một phần hình phạt xuống mức án 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo; Hội đồng xét xử có những nhận xét sau đây:

[1] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã quy kết nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2020, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 con trâu, đã trưởng thành, lông đen, của gia đình ông Trần Văn T. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B đã định giá tài sản mà T đã trộm cắp của ông Trần Văn T: 01 con trâu cái, đã trưởng thành, nặng 440kg trị giá là 35.200.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*). Công an huyện B đã bàn giao lại tài sản bị trộm cắp cho gia đình ông Trần Văn T. Sau khi nhận lại tài sản, ông T không có đề nghị gì.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên bị cáo có nhân thân nhiều lần bị kết án, xong bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng để trở thành công dân tốt; vì vậy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 04 năm tù là thể hiện sự nghiêm minh, để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa và giáo dục chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại" là thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Bởi lẽ, khi bị phát hiện hành vi trộm cắp, bị cáo T đã bỏ lại tài sản trộm cắp là con trâu (vật chứng của vụ án) đã được cơ quan Điều tra trả lại nguyên vẹn cho chủ sở hữu hợp pháp ngay sau đó.

Từ những nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa quyết định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12 tháng 12 năm 2020).

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện B;
- TAND huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Ngọc Huân